

BỘ Y TẾ
Số: 1008/BYT-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục mã số và mẫu thẻ bảo hiểm y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 299/HĐBT ngày 15-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ Bảo hiểm Y tế;

Căn cứ Điều 18 của Điều lệ Bảo hiểm Y tế và theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm Y tế Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này:

1.1. Mẫu thẻ Bảo hiểm y tế phát hành trong cả nước cho các đối tượng nói tại Điều 2 của Điều lệ Bảo hiểm y tế.

1.2. Danh mục mã số cơ quan Bảo hiểm Y tế Trung ương, Bảo hiểm Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bảo hiểm y tế ngành.

Điều 2: Giao cho Bảo hiểm y tế Việt Nam in ấn loại thẻ này. Bảo hiểm y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm Y tế ngành chịu trách nhiệm phát hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 3: Các ông Chánh Văn phòng, Giám đốc Bảo hiểm y tế Việt Nam bảo hiểm y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm y tế ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

DANH MỤC MÃ SỐ
CƠ QUAN BHYT TRUNG ƯƠNG, BHYT TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1008 BYT-QĐ ngày 29-9-1992)

Tên đơn vị	Mã số	Tên đơn vị	Mã số
BHYT Việt nam khu vực I	01	BHYT tỉnh Thừa Thiên - Huế	29
BHYT Việt nam khu vực II	02	BHYT tỉnh Quảng Nam-Đà nẵng	30
BHYT thành phố Hà Nội	03	BHYT tỉnh Quảng Ngãi	31
BHYT TP. Hồ Chí Minh	04	BHYT tỉnh Bình Định	32
BHYT TP. Hải Phòng	05	BHYT tỉnh Khánh Hoà	33
BHYT tỉnh Hà Giang	06	BHYT tỉnh Ninh Thuận	34
BHYT tỉnh Tuyên Quang	07	BHYT tỉnh Bình Thuận	35
BHYT tỉnh Cao Bằng	08	BHYT tỉnh Phú Yên	36
BHYT tỉnh Lạng Sơn	09	BHYT tỉnh Gia Lai	37
BHYT tỉnh Lai Châu	10	BHYT tỉnh Kon tum	38
BHYT tỉnh Yên Bái	11	BHYT tỉnh Đắk Lắk	39
BHYT tỉnh Lào Cai	12	BHYT tỉnh Lâm Đồng	40
BHYT tỉnh Bắc Thái	13	BHYT tỉnh Sông Bé	41
BHYT tỉnh Sơn La	14	BHYT tỉnh Tây Ninh	42
BHYT tỉnh Vĩnh Phú	15	BHYT tỉnh Đồng Nai	43